

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **105/2022/DS-ST**  
Ngày 11 - 5 - 2022  
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Huỳnh Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Vũ Bằng.

Ông Duyên Văn Hiền.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Thêu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 23/2022/TLST- DS ngày 26/01/2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐXXST-DS ngày 24/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 295/2022/QĐST-DS ngày 14/4/2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần B.**

Địa chỉ: Tầng 1, 3, 4, 5, 6 Tòa nhà Thaiholdings Tower, số 210, đường T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Doãn S** – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Tấn D** – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh B. (Theo Quyết định số: 6650/2017/QĐ-TGD ngày 20/06/2017 của Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng TMCP B).

Địa chỉ: Số 56, đường T, phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người được ông Duy ủy quyền lại: Ông **Lâm Thanh T** – Chuyên viên Ngân hàng TMCP B chi nhánh B. (Theo Quyết định số: 1436/2021/QĐ-LienVietPostBank.BL ngày 21/12/2021 của Giám đốc Ngân hàng TMCP B – chi nhánh B).

Địa chỉ: Số 56, đường T, phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

**- Bị đơn: Ông Trương Đức T1**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Khóm 10, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

*Ông T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông T1 vắng mặt không rõ lý do.*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**- Theo đơn khởi kiện ngày 21/12/2021 của nguyên đơn, lời trình bày của ông Tuấn có tại hồ sơ, thể hiện:**

Ngày 24/8/2018 ông T1 ký hợp đồng tín dụng số: HDTD92020181347 với Ngân hàng thương mại cổ phần B – Chi nhánh B (gọi tắt là Ngân hàng) để vay số tiền 100.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 48 tháng (từ ngày 25/8/2018 đến hết ngày 24/8/2022), lãi suất cho vay trong hạn là 7,1%/năm được tính trên cơ sở một năm 365 ngày và được dùng để tính lãi tiền vay trả cho Ngân hàng theo quy định tại hợp đồng, lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần, phương thức trả gốc lãi định kỳ hàng tháng. Sau khi ký kết hợp đồng thì Ngân hàng đã giải ngân cho ông T1 nhận đủ số tiền 100.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng ông T1 thanh toán cho Ngân hàng được 35 kỳ với số tiền 93.078.986 đồng (trong đó nợ gốc 71.060.017 đồng và nợ lãi 22.018.969 đồng). Kể từ kỳ trả nợ thứ 36 cho đến nay thì ông T1 không thanh toán nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận tại Hợp đồng. Hiện nay, ông T1 còn dư nợ tại Ngân hàng chưa thanh toán là 33.172.436 đồng (Trong đó: Nợ gốc 28.919.962 đồng, nợ lãi 4.252.474 đồng (lãi trong hạn 2.318.438 đồng, lãi quá hạn 1.934.036 đồng)).

Ông T đại diện cho Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Đức T1 trả tổng số tiền nợ 33.172.436 đồng (Trong đó: Nợ gốc 28.919.962 đồng, nợ lãi 4.252.474 đồng (lãi trong hạn 2.318.438 đồng, lãi quá hạn 1.934.036 đồng)) tính đến ngày 09/5/2022 và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng mà ông T1 đã ký kết với Ngân hàng cho đến khi trả dứt nợ.

**- Đối với bị đơn Trương Đức T1:** Tòa án đã triệu tập hợp lệ hai lần để tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và hai lần để xét xử, nhưng ông T1 đều vắng mặt không rõ lý do và cũng không có ý kiến hay cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Từ những nội dung vụ án thể hiện;

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Nguyên đơn xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã giao kết, nên thực hiện quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là đúng theo quy định tại Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc yêu cầu thanh toán nợ và bị đơn có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết vụ án dân sự “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Xét về thủ tục:* Đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét

xử nhưng vắng mặt không rõ lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và bị đơn.

[3] *Về pháp luật áp dụng*: Giao dịch dân sự giữa các đương sự đã được thực hiện và hiện nay có tranh chấp, do đó áp dụng quy định của pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết tại thời điểm giao kết hợp đồng để giải quyết là phù hợp.

[4] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*: Hội đồng xét xử xét thấy tại hợp đồng tín dụng số: HDTD92020181347 ngày 24/8/2018 do nguyên đơn cung cấp có thể hiện chữ ký và họ tên của bị đơn (bên vay), nội dung dung tại hợp đồng thể hiện số tiền cho vay, mục đích vay, thời hạn vay, lãi suất vay, phương thức thanh toán nợ theo lời trình bày của nguyên đơn là đúng. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác để triệu tập bị đơn hợp lệ tham gia tố tụng trong suốt quá trình giải quyết vụ án nhưng bị đơn không đến để tham gia và cũng không có ý kiến phản đối gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và bị đơn cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì chứng minh đã thanh toán xong khoản nợ đã vay cho Ngân hàng. Như vậy, có căn cứ xác định thực tế bị đơn có vay tiền của Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết và hiện nay còn dư nợ với tổng số tiền 33.172.436 đồng (Trong đó: Nợ gốc 28.919.962 đồng, nợ lãi 4.252.474 đồng (lãi trong hạn 2.318.438 đồng, lãi quá hạn 1.934.036 đồng)) tính đến ngày 09/5/2022 chưa thanh toán là đúng, lãi suất thỏa thuận theo hợp đồng giữa các bên phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành và luật chung. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên cần buộc bị đơn thanh toán toàn bộ khoản nợ này cho nguyên đơn và lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi trả dứt nợ là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Từ những phân tích, lập luận, đánh giá chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở để chấp yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B. Buộc bị đơn Trương Đức T1 phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền nợ 33.172.436 đồng (Trong đó: Nợ gốc 28.919.962 đồng, nợ lãi 4.252.474 đồng (lãi trong hạn 2.318.438 đồng, lãi quá hạn 1.934.036 đồng)) tính đến ngày 09/5/2022 và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng mà ông T1 đã ký kết với Ngân hàng cho đến khi trả dứt nợ.

[5] *Về án phí*: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% trên tổng số tiền Tòa án buộc trả cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí, số tiền tạm ứng án phí của nguyên đơn đã dự nộp trước được hoàn lại toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

### 1. Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B.

+ Buộc bị đơn Trương Đức T1 phải có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần bưu điện Liên Việt số tiền 33.172.436 đồng (Trong đó: Nợ gốc 28.919.962 đồng, nợ lãi 4.252.474 đồng (lãi trong hạn 2.318.438 đồng, lãi quá hạn 1.934.036 đồng)) tính đến ngày 09/5/2022. Kể từ ngày 10/5/2022 bị đơn Trương Đức T1 còn phải tiếp tục chịu lãi đôi số tiền nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: HDTD92020181347 ngày 24/8/2018 mà ông T1 đã ký kết với Ngân hàng thương mại cổ phần B cho đến khi trả dứt nợ.

2. Án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch: Buộc bị đơn Trương Đức T1 phải nộp 1.658.621 đồng (chưa nộp). Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B đã dự nộp tạm ứng án phí trước với số tiền là 776.000 đồng theo biên lai thu số: 0004344 ngày 26/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được hoàn lại toàn bộ.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

### Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Đường sự, NTGTT;
- Người TGTT khác;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ  
(ĐÃ KÝ)**

**Trương Huỳnh Hải**